

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 22/03/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Tiến Dũng

2/ Ông Bùi Đức Toàn

3/ Ông Trần Ngọc Đỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX ST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tráng A C (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 08/08/1980 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tráng A T và bà Giàng Thị D; Có vợ là Ma Thị M (không đăng ký kết hôn) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (có mặt)

2. Vàng A Q (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 20/11/1984 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Chính P (đã chết) và bà Giàng Thị M; Có vợ là Giàng Thị S, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013. Bị tạm

giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Tráng A C: Bà La Thị Huyền Trang (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A Q: Bà Nguyễn Thị Mai Hương. (có mặt)

Đều là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 06/10/2023, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quốc lộ 279 thuộc bản M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai phát hiện Tráng A C điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 24Y1-178.31 dừng ở ven đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Tráng A C khai nhận đang cất giấu ma túy trên người, tổ công tác đưa Tráng A C về trụ sở UBND xã T, huyện B để làm việc. Tại đây, Tráng A C tự lấy ra từ túi quần phía sau 01 bánh hình hộp chữ nhật, bên ngoài là các lớp nilon, giấy chống ẩm, trong cùng là chất bột khô, màu trắng, C khai nhận là ma túy Heroine của Vàng A Q đưa cho C mang đi bán để kiếm lời.

Mở rộng điều tra, ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành bắt khẩn cấp Vàng A Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng Tráng A C.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày, có người đàn ông tên C1 nhà ở xã T, huyện Bả gọi điện cho Tráng A C hỏi có ma túy bán không? Nếu có C1 sẽ mua với giá 140.000.000 đồng/bánh. Ngày 05/10/2023, C gọi điện cho Q hỏi có biết chỗ nào bán ma túy không, có người hỏi mua, Q bảo để hỏi xem rồi gọi điện lại cho C. Sau đó, Q gọi điện cho Cừ A P người quen ở bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên hỏi mua ma túy, P nói để P đi hỏi rồi gọi điện lại cho Q. Một lúc sau, P gọi điện cho Q nói có 01 bánh ma túy và hẹn sáng ngày 6/10/2023 P sẽ sang Lào Cai cùng Q đi bán ma túy. Q gọi điện cho C nói có 01 bánh ma túy hẹn ngày 6/10/2023 cùng nhau đi bán, C đồng ý. Sau đó C gọi điện cho C1 nói có 01 bánh ma túy và thống nhất giá là 140.000.000

đồng, hẹn tối ngày 6/10/2023 gặp nhau tại Quốc lộ 279 thuộc bản M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai để trao đổi mua bán ma túy.

Khoảng 09 giờ ngày 6/10/2023, P gọi điện cho Q bảo lên khu vực cầu trắng thuộc Quốc lộ 70 đoạn ngã ba rẽ đi huyện B đón Phừ. Q đi xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 24B2 -579.35 đón P về nhà Q ăn cơm, và gọi điện cho C nói người bán ma túy đang ở nhà Q và bảo C sang ăn cơm. Sau khi ăn xong C đi về nhà. Khoảng 14h cùng ngày, Q chở Phừ lên khu vực cầu C, huyện B để lấy ma túy. Tại đây P gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi đưa cho 01 bánh ma túy, P cầm rồi để ở giá để hàng xe mô tô của Q và nói mua với giá 110.000.000 đồng, nếu bán được P sẽ cho Q 10.000.000 đồng tiền công. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P gọi điện cho C nói nhà ở Đ, là bạn của Q, P có 01 bánh ma túy bán với giá 140.000.000 đồng, nếu C bán được P sẽ trả C 20.000.000 đồng tiền công và hẹn đón P ở khu vực ngã ba B để cùng đi bán ma túy. C đồng ý và một mình đi xe mô tô Wave Rsx, biển kiểm soát 24Y1 – 178.31 đi đón P. Cùng lúc thì Q chở P cũng đi từ B về, khi về đến ngã ba B, C thấy P liền ra tín hiệu đèn xe cho P biết rồi đi trước dẫn đường, Q chở P theo sau. Khi đến bản M, xã T, huyện B, C dừng xe ở ven đường, C gặp Q, Q lấy 01 bánh ma túy đưa C để mang bán cho C1, sau khi nhận ma túy từ Q, C vừa đi được khoảng 30m thì bị bắt giữ cùng tang vật. P chạy trốn, Vàng A Q sợ bị bắt đã bơi qua sông về đến nhà, sáng hôm sau Q đi lên khu vực biên giới Việt Nam – Lào trốn sang nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Do không có giấy tờ Q bị Cơ quan chức năng Lào bắt giữ và trục xuất về Việt Nam qua cửa khẩu Quốc tế T, tỉnh Điện Biên. Ngày 14/10/2023 Trạm biên phòng cửa khẩu Quốc tế T, tỉnh Điện Biên đã bàn giao đối tượng Vàng A Q cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai. Ngày 15/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vàng A Q về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tại bản kết luận giám định số 342/KL-GĐMT ngày 12/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 01 bánh bột khô, màu trắng có khối lượng 348,70 (*Ba trăm bốn mươi tám phẩy bảy mươi*) gam, số chất bột khô màu trắng được ép thành bánh gửi giám định là Heroine.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 30/01/2024 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Tráng A C, Vàng A Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tráng A C, Vàng A Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Tráng A C 20 (*Hai mươi*) năm tù; xử phạt Vàng A Q 18-19 (*Mười tám – mười chín*) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng A C trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tráng A C 19 – 20 (*Mười chín – hai mươi*) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A Q trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vàng A Q 17-18 (*Mười bảy – mười tám*) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Tráng A C và Vàng A Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 06/11/2023 các bị cáo Tráng A C và Vàng A Q đã có hành vi mua bán trái phép 348,70 (*Ba trăm bốn mươi ba phẩy ba*) gam Heroine thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng từ 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày

30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Tráng A C và Vàng A Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Tráng A C là người khởi sướng, rủ Vàng A Q tìm mua ma túy để bán kiếm lời nên C giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Vàng A Q là đồng phạm với Tráng A C phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai, là người thực hành tích cực trong vụ án.

Xét thấy các bị cáo Tráng A C và Vàng A Q trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng 348.70 gam heroine thu giữ của các bị cáo là lớn cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ sức giáo dục, răn đe, và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo

Xét thấy, mức hình phạt người bào chữa cho bị cáo Vàng A Q đề nghị là nhẹ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Đối với các bì niêm phong chứa các vật chứng là ma túy còn lại sau khi giám định: Đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Rsx màu đen trắng biển kiểm soát 24Y1-178.31 (Kèm theo 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 018811); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Good đã cũ thu giữ của Tráng A C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển kiểm soát 24B2-597.35; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã cũ thu giữ của Vàng A Q: Đây là phương tiện, công cụ bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 ví giả da màu đen; 01 Căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Tráng A C, đây là tài sản của bị cáo Tráng A C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 270.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu giữ của Tráng A C và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thu giữ của Vàng A Q là tiền của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ của mỗi bị cáo số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tráng A C, Vàng A Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 4 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Tráng A C 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2023.

Xử phạt Vàng A Q 19 (*Mười chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2023.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 01 bì niêm phong dán kín. Tại mép có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong mới này có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Tráng A C tại bản M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 06/10/2023*”. Bên trong chứa 343.30 gam Heroine đã được niêm phong.

**** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:***

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 24Y1 – 178.31, màu sơn đen-trắng, số loại: Wave Rsx, loại xe: Hai bánh từ 50 -175cm³ số máy JA38E0444978, số khung 3811KY005244, dung tích xi lanh: 109 cm³, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm theo 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 018811) của Tráng A C.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 24B2-597.35, sơn màu xanh – đen, số loại: Exiter, loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³, dung tích xi lanh: 149,8 cm³, xe cũ đã qua sử dụng (không có chìa khóa) của Vàng A Q.

- 01 điện thoại di động kiểu bàn phím, nhãn hiệu Good, có số Imei: 355230302343805SVN:78 kèm 01 sim Viettel có số 8984048000389137324, đã qua sử dụng của Tráng A C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số imeil 865613055735454, kèm thẻ sim Viettel có số 0984048000916046366, đã qua sử dụng của Vàng A Q.

* **Tạm giữ của Tráng A C:** Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

* **Tạm giữ của Vàng A Q:** Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

* **Trả lại cho bị cáo Tráng A C:**

- 01 Căn cước công dân số 010080004852 mang tên Tráng A C

- 01 Giấy phép lái xe số 100066000784 mang tên Tráng A C

- 01 ví giả da màu đen, đã cũ của Tráng A C

- Số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng)

* **Trả lại cho Vàng A Q:** Số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

(Vật chứng là tiền Việt Nam hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/11/2023. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 15 ngày 31/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Tráng A C, Vàng A Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; NBC;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân